

Bản án số: 443/2023/HS-PT

Ngày 29 - 9 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Xuân Quang;

Bà Phan Thị Thu Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Bà Tống Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 224/2023/TLPT-HS ngày 04 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Thị L; do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 187/2023/HS-ST ngày 28-4-2023 của Tòa án nhân dân thành phố B.

Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Thị L, sinh năm 1961 tại Đồng Nai; Căn cước công dân số: 0751610063XX; nơi đăng ký thường trú: Ấp Ph, xã L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; giới tính: Nữ; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ văn hóa (học vấn): 01/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L (đã chết) và bà Nguyễn Thị H (đã chết); có chồng tên Nguyễn Duy Th và có 04 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam từ ngày 07-8-2022 đến ngày 30-9-2022; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung chính:

Vào khoảng 18 giờ 00 phút ngày 07/8/2022, tại nhà của Nguyễn Thị L, địa chỉ Khu E, ấp Ph, xã L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, L cùng với Nguyễn Minh Qu (cháu nội của L), đã sử dụng địa điểm nêu trên, tổ chức cho Nguyễn Thị Th, Nguyễn Thị Quỳnh Gi, Huỳnh Thị Kim H, Nguyễn Thị D, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị L1, Nguyễn Thị Thúy O, Nguyễn Thị Ú, Huỳnh Kim T, Trịnh Ngọc Y, Hồng Tấn Đ, Nguyễn Thị Thu H1 và Nguyễn Thị Tuyết L2, thực hiện hành vi đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài “Cào cái”, để hưởng tiền xâu; đồng thời, L cũng tham gia đánh bạc. Nguyễn Thị L chuẩn bị 05 (năm) bộ bài tây, để đánh bạc và phân công Nguyễn Minh Qu phục vụ nước uống cho các con bạc, trông xe và cảnh giới; nếu phát hiện lực lượng chức năng thì báo cho L biết, để tẩu tán việc đánh bạc. Nguyễn Minh Qu biết việc trông xe, cảnh giới cho những người bên trong nhà đánh bạc nhưng vẫn đồng ý thực hiện.

Cách thức đánh bạc: Mỗi ván bài người chơi đặt tiền cược trước vào “tụ” của mình, số tiền đặt cược mỗi ván từ 50.000 đồng đến 500.000 đồng. Người làm cái dùng bộ bài Tây (loại 52 lá), chia đều mỗi “tụ” 03 lá bài, rồi tính điểm để xác định thắng - thua. Khi lật bài lên, người làm cái sẽ lấy bài của mình so sánh với từng “tụ”, nếu bài của người làm cái lớn hơn bài của “tụ” nào, thì người làm cái sẽ thắng, thu toàn bộ số tiền của “tụ” đó đã đặt cược và ngược lại (tức tỷ lệ thắng thua là 1-1). Nếu bài của người làm cái và bài của người chơi bằng điểm nhau thì không thắng, không thua (hù). Một người có thể đặt nhiều tụ hoặc nhiều người có thể đặt chung một “tụ” (đặt ké) với người khác. Cách tính điểm: Lá bài Át (A) tính 01 (một) điểm, lá bài in số (2, 3, 4 ...) tính điểm tương đương số in trên lá bài đó, lá bài hình Tây (J, Q, K) tính 10 điểm. Bài cao nhất là bài có 03 (ba) lá bài hình Tây (J,Q,K), sau đó là những bài có số điểm lần lượt là 9, 8, 7..., nếu trên 10 điểm thì lấy hàng đơn vị để tính điểm, số điểm 10, 20, 30 gọi là "bù" (không có điểm). L thu tiền xâu là 100.000 đồng nếu người làm cái thắng trên 2.000.000 đồng/ván và 200.000 đồng, nếu người làm cái thắng hết các con bạc. Nguyễn Thị L đã đưa Qu 500.000 đồng từ số tiền thu xâu được, để Nguyễn Minh Qu mua nước phục vụ các con bạc.

Quá trình đánh bạc, ban đầu, có Nguyễn Thị Quỳnh Gi là người cầm cái đánh bạc với Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị Th, Nguyễn Thị L1 và Hồng Tấn Đ; riêng Huỳnh Thị Kim H có mặt tại sòng bạc nhưng không tham gia đánh bạc.

Đến khoảng 18 giờ 45 phút cùng ngày thì cả nhóm tạm nghỉ, Gi và Đ không tham gia đánh bạc tiếp. Gi về nhà của Gi cất tiền đánh bạc rồi quay lại sòng bạc, ngồi xem đánh bạc. Hồng Tấn Đ chở Nguyễn Thị L1 đi công việc. Lúc Hồng Tấn Đ và Nguyễn Thị L1 chuẩn bị đi thì Nguyễn Thị Thúy O (con của L1) đến, Nguyễn Thị L1 đưa cho Nguyễn Thị Thúy O 500.000 đồng, để Nguyễn Thị Thúy O sử dụng đánh bạc. Sau đó Hồng Tấn Đ chở L1 quay lại sòng bạc. Nguyễn Thị L1 và Nguyễn Thị Thúy O ngồi chung 01 tụ đánh bạc cùng Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị Th và Huỳnh Thị Kim H. Lúc này, có Nguyễn Thị D, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị Ú, Huỳnh Kim T, Trịnh Ngọc Y và Nguyễn Thị Thu H1 đến, cùng tham gia đánh bạc. Nguyễn Thị Th và Huỳnh Thị Kim H góp chung tiền làm cái tiếp tục đánh bạc với các con bạc. Sau đó, Trịnh Ngọc Y thua gần hết tiền nên tạm nghỉ ngồi xem đánh bạc, Nguyễn Thị H thua hết tiền nên mượn tiền của Nguyễn Thị Tuyết L2 (là con của L và là cháu của H - vay tiền không tính lãi), để tiếp tục đánh bạc, Nguyễn Thị Tuyết L2 đồng ý rồi đưa 9.000.000 đồng cho Nguyễn Thị H tiếp tục đánh bạc.

Số tiền từng người sử dụng đánh bạc như sau:

- Nguyễn Thị L mang theo và sử dụng 2.600.000 đồng để đánh bạc. Quá trình đánh bạc L thua 2.100.000 đồng. Khi bị bắt, thu giữ của L 500.000 đồng để dưới chiếu bạc.

- Nguyễn Thị Th mang theo và sử dụng 27.550.000 đồng để đánh bạc, Huỳnh Thị Mỹ H mang theo và sử dụng và sử dụng 11.200.000 đồng góp chung với Th được tổng số tiền 38.750.000 đồng để làm cái đánh bạc. Th là người chia bài, so bài, chi trả tiền thắng thua cho người tham gia đánh bạc, H phụ Th kiểm tra bài của các con bạc. Quá trình đánh bạc, Th và H thắng 3.550.000 đồng. Khi bị bắt, thu giữ của Th 7.900.000 đồng để dưới chiếu bạc và 23.000.000 đồng trên người Th đang dùng đánh bạc; thu giữ trên người của H 11.200.000 đồng đang dùng đánh bạc.

- Nguyễn Thị Quỳnh Gi mang theo và sử dụng 20.000.000 đồng làm cái để đánh bạc. Quá trình đánh bạc Gi thắng 4.500.000 đồng. Khi bị bắt, thu giữ trên người của Gi số tiền dùng đánh bạc là 2.000.000 đồng, còn 22.500.000 đồng còn lại Gi cất giấu tại nhà của Gi.

- Nguyễn Thị D mang theo và sử dụng 14.500.000 đồng để đánh bạc. Quá trình đánh bạc D thua 2.800.000 đồng. Khi bị bắt, thu giữ của D 1.000.000 đồng để dưới chiếu bạc và 10.700.000đ đồng trên người D đang dùng đánh bạc.

- Nguyễn Thị H mang theo và sử dụng 10.500.000 đồng để đánh bạc. Quá trình đánh bạc H thua 1.500.000 đồng. Khi bị bắt, thu giữ trên người của H 9.000.000 đồng đang dùng đánh bạc.

- Nguyễn Thị L1 và Nguyễn Thị Thúy O sử dụng 10.000.000 đồng của L1 để đánh bạc. Quá trình làm cái đánh bạc, L1 và O thua 100.000 đồng. Khi bị bắt, thu giữ của L1 và O 500.000 đồng để dưới chiếu bạc và 9.400.000 đồng trên người L1 đang dùng đánh bạc.

- Nguyễn Thị Ú mang theo và sử dụng 2.000.000 đồng để đánh bạc. Quá trình đánh bạc Ú thắng 5.000.000 đồng. Khi bị bắt, thu giữ trên người của Ú 7.000.000 đồng đang dùng đánh bạc.

- Huỳnh Kim T mang theo và sử dụng 3.000.000 đồng để đánh bạc. Quá trình đánh bạc T thua 800.000 đồng. Khi bị bắt, thu giữ của T 1.000.000 đồng để dưới chiếu bạc và 1.200.000 đồng trên người T đang dùng đánh bạc.

- Trịnh Ngọc Y mang theo và sử dụng 3.000.000 đồng để đánh bạc. Quá trình đánh bạc Y thua 2.900.000 đồng. Khi bị bắt, thu giữ trên người của Y 100.000 đồng đang dùng đánh bạc.

- Hồng Tấn Đ mang theo và sử dụng 2.250.000 đồng để đánh bạc. Quá trình đánh bạc Đ thua 2.000.000 đồng. Khi bị bắt, thu giữ trên người của Đ 250.000 đồng đang dùng đánh bạc.

- Nguyễn Thị Thu H1 mang theo và sử dụng 1.600.000 đồng để đánh bạc. Quá trình đánh bạc H1 thua 1.150.000 đồng. Khi bị bắt, thu giữ trên người của H1 450.000 đồng đang dùng đánh bạc.

- Nguyễn Thị L có hành vi cùng với Nguyễn Minh Qu tổ chức đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh bài “Cào cái” thắng thua bằng tiền. Nguyễn Thị Quỳnh Gi là người cầm cái đánh bạc với Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị Th, Nguyễn Thị L1 và Hồng Tấn Đ số tiền dùng đánh là 62.400.000 đồng. Nguyễn Thị Th và Huỳnh Thị Kim H1 góp chung tiền cầm cái đánh bạc với Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị L1, Nguyễn Thị D, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị Thúy O, Nguyễn Thị Ú, Huỳnh Kim T, Trịnh Ngọc Y, Nguyễn Thị Thu H1 và Nguyễn Thị Tuyết L2 là 83.450.000 đồng.

Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, các bị cáo đang đánh bạc thì bị Phòng Cảnh sát hình sự - Công an tỉnh Đồng Nai phối hợp Công an thành phố B, phát hiện và bắt quả tang.

2. Quyết định của cấp sơ thẩm:

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 187/2023/HS-ST ngày 28-4-2023 của Tòa án nhân dân thành phố B, đã quyết định:

1/ Áp dụng điểm c, d khoản 1 Điều 322; điểm b khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị L phạm tội “Tổ chức đánh bạc” và tội “Đánh bạc”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L 01 năm 02 tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc” và 02 năm 04 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Tổng hợp hình phạt chung bị cáo phải chấp hành của hai tội là 03 năm 06 tháng tù.

2/ Áp dụng điểm c, d khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh Qu phạm tội “Tổ chức đánh bạc”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh Qu 09 tháng tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo. Thời hạn thử thách là 18 tháng.

3/ Áp dụng điểm b khoản 2, 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị Th, Nguyễn Thị Quỳnh Gi, Nguyễn Thị D, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị L1, Nguyễn Thị Ú, Nguyễn Thị Thúy O, Nguyễn Thị Thu H1, Hồng Tấn Đ, Nguyễn Thị Tuyết L2, Trịnh Ngọc Y phạm tội “Đánh bạc”;

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Th, bị cáo Nguyễn Thị L1 và bị cáo Nguyễn Thị Quỳnh Gi 03 năm tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị D 02 năm 09 tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 02 năm 08 tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ú 02 năm 06 tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thúy O 02 năm 07 tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu H1 02 năm 05 tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo.

- Xử phạt bị cáo Hồng Tấn Đ 02 năm 06 tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo.

- Xử phạt bị cáo Trịnh Ngọc Y 02 năm 07 tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Tuyết L2 02 năm 06 tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo.

4/ Phạt bổ sung các bị cáo Nguyễn Thị Th, Nguyễn Thị Quỳnh Gi, Nguyễn Thị D, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị L1, Nguyễn Thị Thúy Oanh, mỗi bị cáo phải nộp số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

5/ Phạt bổ sung các bị cáo Nguyễn Thị Ú, Nguyễn Thị Thu H1, Hồng Tấn Đ và Trịnh Ngọc Y, mỗi bị cáo phải nộp 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

6/ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tuyên bố bị cáo Huỳnh Thị Kim H và Huỳnh Kim T phạm tội “Đánh bạc”;

- Xử phạt bị cáo Huỳnh Thị Kim H 03 năm 06 tháng tù. Tổng hợp hình phạt 01 năm tù với bản án khác. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 04 năm 06 tháng tù.

- Xử phạt bị cáo Huỳnh Kim T 03 năm 04 tháng tù. Tổng hợp hình phạt 10 tháng tù với bản án khác. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 04 năm 02 tháng tù.

7/ Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về việc thi hành án treo, biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo luật định.

3. Kháng cáo:

Trong thời hạn luật định, bị cáo Nguyễn Thị L kháng cáo, đề nghị giảm nhẹ hình phạt.

4. Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phúc thẩm:

Kiểm sát viên đã đánh giá, phát biểu quan điểm xử lý vụ án; xác định Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Thị L theo tội danh và điều luật bản án sơ thẩm đã nêu là có căn cứ, đúng người và đúng tội. Hình phạt đối với bị cáo là phù hợp và không nặng như kháng cáo của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị L và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về lý lịch bị cáo:

Bị cáo Nguyễn Thị L và một số bị cáo khác trong vụ án bị bắt quả tang, chuyển tạm giữ, tạm giam từ ngày 07-8-2022 (bút lục số 1); cấp sơ thẩm xác định ngày 08-8-2022 là chưa chính xác; do đó, sửa bản án sơ thẩm về lý lịch của bị cáo Nguyễn Thị L.

Đối với một số bị cáo khác không có kháng cáo và không bị kháng nghị, nên không đề cập trong bản án phúc thẩm này; do đó, đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa có thông báo sửa chữa, bổ sung bản án theo quy định của pháp luật, để bảo đảm quyền lợi hợp pháp cho người bị kết án.

[2] Về tội danh:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị L thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu; cùng với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Thị L phạm tội “Tổ chức đánh bạc” và tội “Đánh bạc”, theo điểm c, d khoản 1 Điều 322 và điểm b khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Về kháng cáo:

3.1. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

3.2. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tại cấp sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Thị L đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, có hoàn cảnh khó khăn, là lao động chính trong gia đình; bị cáo bị bệnh tiểu đường; chồng là người có công với cách mạng được tặng thưởng Huân chương Kháng chiến Hạng 3; có ông nội là Liệt sĩ. Áp dụng quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tại cấp phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Thị L cung cấp đơn (được xác nhận) và tài liệu, thể hiện bị cáo bị bệnh tiểu đường có biến chứng thần kinh; việc đánh bạc tại nhà là vào dịp giỗ con của bị cáo; các bị cáo trong vụ án đều là anh, em, con, cháu trong gia đình. Áp dụng cho bị cáo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

3.3. Về hình phạt:

Các bị cáo trong vụ án phạm tội đồng phạm giản đơn, hành vi phạm tội bộc phát nhất thời nhân dịp giỗ người thân (con của bị cáo) và đa số là người thân thích trong gia đình với nhau. Việc thu tiền xâu của bị cáo Nguyễn Thị L cũng chỉ để mua nước uống cho những người đánh bạc, không nhằm thu lợi bất

chính. Trong nhóm các bị cáo phạm tội “Đánh bạc”, bị cáo Nguyễn Thị L thuộc nhóm có vai trò thấp nhất với số tiền ít; cấp sơ thẩm phân hóa vai trò phạm tội của các bị cáo để quyết định hình phạt là chưa phù hợp. Tại cấp phúc thẩm, xét thấy bị cáo là phụ nữ, là người cao tuổi (Điều 2 Luật Người cao tuổi) và cùng với tình tiết giảm nhẹ mới nêu trên, chấp nhận kháng cáo, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo Nguyễn Thị L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Không chấp nhận quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1, 2 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị L;

Sửa một phần về lý lịch bị cáo và hình phạt do khách quan đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 187/2023/HS-ST ngày 28-4-2023 của Tòa án nhân dân thành phố B.

1. Tội danh và hình phạt:

Áp dụng điểm c, d khoản 1 Điều 322 và điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 55; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L 01 (một) năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc”;

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L 01 (một) năm tù về tội “Đánh bạc”;

- Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Nguyễn Thị L phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội nêu trên là 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày vào

cơ sở giam giữ chấp hành án phạt tù; được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam, từ ngày 07-8-2022 đến ngày 30-9-2022.

2. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị L không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Quyết định của bản án sơ thẩm về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo khác, biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng và án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Tòa án nhân dân thành phố B;
- Viện Kiểm sát nhân dân thành phố B;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an thành phố B;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố B;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B;
- Phòng Hồ sơ - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự và VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Văn Thành